

## Tăng cường nhận thức và biện pháp quản lý lễ hội (Một số ý kiến từ tiếp cận quản lý di sản văn hóa phi vật thể)

TS. LÊ THỊ MINH LÝ\*

*Những ưu thế trong quản lý lễ hội hiện nay*  
Một là, di sản lễ hội Việt Nam rất giàu có và đa dạng, đặc biệt lễ hội dân gian có một vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa của đất nước. Lễ hội dân gian là nơi thể hiện rất rõ sắc thái văn hóa của từng vùng miền, từng địa phương và từng cộng đồng. Ở đó nhu cầu văn hóa và tâm linh của cộng đồng được thỏa mãn, các truyền thống và phong tục tập quán được duy trì, sáng tạo trong từng không gian văn hóa. Lễ hội là nơi bảo tồn, trao truyền văn hóa giữa các thế hệ. Lễ hội dân gian đã góp phần tạo ra sự đa dạng văn hóa và đó là một kho tàng tài sản quý giá của đất nước. Bởi vậy, cần có hiểu biết đầy đủ về giá trị di sản, ý nghĩa của nó đối với dân tộc để có tâm thế chủ động quản lý lễ hội.

*Hai là*, người dân Việt Nam - các chủ thể văn hóa từ cá nhân tới cộng đồng rất trân trọng, tâm huyết bảo vệ lễ hội. Trong số họ có những người, những cộng đồng là những di sản sống. Chính họ là người làm nên giá trị lễ hội và quyết định cách thức bảo tồn di sản của họ. Họ là đối tác làm việc với các nhà quản lý văn hóa để bảo vệ lễ hội.

*Ba là*, chúng ta đã có công cụ pháp lý của quốc gia và quốc tế để bảo vệ lễ hội. Đó là *Luật di sản văn hóa*, *Công ước quốc tế của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể (2003)*, *Công ước về bảo vệ và phát huy sự đa dạng của các biểu đạt văn hóa (2005)* và nhiều

luật có liên quan khác. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật để bảo vệ di sản ngày càng được hoàn thiện nhằm bảo vệ di sản ở tầm quốc gia và quốc tế. Các cơ hội, điều kiện để hội nhập và phát triển đang tạo tiền đề thuận lợi cho việc bảo vệ di sản văn hóa nói chung và di sản lễ hội nói riêng.

*Bốn là*, chúng ta có các cơ quan quản lý nhà nước, các viện nghiên cứu ở trung ương, mỗi địa phương đều có các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh và thành phố với các đơn vị chuyên môn trực thuộc là các bảo tàng, ban quản lý di tích, trung tâm văn hóa và phòng văn hóa các cấp. Đó là hệ thống cơ quan quản lý văn hóa và thiết chế văn hóa từ trung ương tới địa phương, từ những người làm chính sách ở tầm vĩ mô đến những cán bộ tác nghiệp hướng dẫn hoạt động văn hóa ở cơ sở. Một đội ngũ cán bộ có sức mạnh đã được hình thành và phát triển trong nhiều thập kỷ qua.

*Những điểm yếu trong quản lý lễ hội hiện nay*

*Một là*, chúng ta vẫn chưa có cơ sở dữ liệu khoa học đầy đủ và chính xác về lễ hội và các quan điểm tiếp cận đúng để trả lời cho các câu hỏi sau đây:

Chúng ta có những lễ hội gì? Trong số đó thực chất có bao nhiêu lễ hội đáp ứng tiêu chí là di sản văn hóa?

Chúng ta chưa phân loại để xác định chúng ta có trách nhiệm và có khả năng quản lý lễ hội nào? Vai trò, các mức độ quản lý của các cơ quan văn hóa đến đâu?

Việc phục dựng lại những lễ hội - những di sản đã mai một, không còn sức sống trong cuộc sống đương đại có cần thiết không, có khả thi không? Phục dựng trên quan điểm nào, cho ai?

Lễ hội mới/đương đại là gì? Lễ hội đó có khả năng tồn tại bền vững hay không? thế nào là lễ hội? thế nào là festival? Có nên đồng nhất hai khái niệm này không?

*Hai là*, chúng ta chưa có một cơ sở pháp lý khả thi cho việc quản lý lễ hội.

Chỉ trong vòng 12 năm (từ năm 1989 đến 2001), có đến 3 quy chế tổ chức lễ hội được ra đời. Chúng ta đã có *Luật di sản văn hóa (2001)* và *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa (2009)*, đây là những cơ sở quan trọng cho việc bảo vệ di sản văn hóa, trong đó có lễ hội. Tuy nhiên, chúng ta lại thiếu các văn bản quy phạm dưới Luật được xây dựng trên cơ sở ý kiến thống nhất của cộng đồng để đảm bảo cho việc hướng dẫn, thực thi luật ở cấp cơ sở. Sắp tới chúng ta sẽ ban hành *Thông tư về quản lý lễ hội*. Trong dự thảo này vẫn còn nhiều quy định chưa hợp lý, khó thực hiện. Liệu rằng chúng ta có khả năng quản lý được lễ hội tốt hơn không? Chúng tôi cho rằng, nếu chưa có được một sự nhận diện, phân loại di sản và phân cấp trách nhiệm rõ ràng thì vẫn còn khó khăn và rắc rối.

*Ba là*, chúng ta chưa có đủ nguồn lực để quản lý lễ hội.

Các tổ chức, thiết chế văn hóa của chúng ta cho dù đã có sự phát triển trong những năm qua, song vấn đề quản lý di sản văn hóa phi vật thể còn mới, vẫn cứ chung chiêng, khi thì ở Phòng Nghiệp vụ của Sở, khi thì Bảo tàng, khi thì Văn hóa cơ sở. Đội ngũ này trình độ không đồng đều, thiếu cơ hội để học hỏi, chưa được đào tạo về kỹ năng làm việc với cộng đồng để bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Thiếu kiến thức cơ bản để có thể hướng dẫn và hỗ trợ cộng đồng tổ chức và thực hành lễ hội.

Nguồn tài chính cho bảo vệ di sản văn hóa vốn đã ít, phần chi cho bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lại càng hạn hẹp. Thử hỏi làm sao chúng ta có đủ kiến thức, năng lực và điều kiện để bảo vệ?

*Chúng ta có thể làm gì để quản lý lễ hội tốt hơn?*

*Thứ nhất*, cần kiểm kê, phân loại và xác định giá trị, tính chất và phân cấp để quản lý.

Lễ hội là sự biểu đạt phức tạp của các loại hình âm nhạc, múa, kịch, ngữ văn dân gian, tri thức dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, ẩm thực, trò chơi, nghề thủ công truyền thống,... Ở mỗi loại hình này lại có những đặc thù riêng về giá trị, về sự vận hành, sự tham gia của cộng đồng, sự kế thừa và phát huy. Mỗi loại hình đều rất rộng giữa chúng thường có sự đan xen với nhau.

Mọi lễ hội dân gian dù nhiều, dù ít đều có giá trị, cần kiểm kê, nhận dạng, phân loại và trước hết xác định các lễ hội là di sản để ưu tiên bảo vệ. Là di sản phải đảm bảo được các tiêu chí sau: gắn với cộng đồng, là bản sắc của họ, là một phần cuộc sống đương đại của họ; có giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học; được lưu truyền; được tái tạo không ngừng (*Luật di sản văn hóa, 2009*). Di sản lễ hội sẽ được phân loại theo mức độ về hiện trạng sức sống và sự cần thiết phải bảo vệ hay cần thiết phải bảo vệ khẩn cấp. "Điều tra, phân loại để biết mà quản lý chứ không phải để lấy cái này loại cái kia. Mỗi lễ hội có giá trị và ý nghĩa của nó, trừ những loại biến tướng" (Ngô Đức Thịnh, 2010).

*Thông tư hướng dẫn kiểm kê và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể* sẽ được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sẽ ban hành trong thời gian tới. Theo đó, Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia sẽ được thiết lập nhằm đánh giá về sức sống của di sản và chỉ ra những cách bảo vệ khác nhau, tạo cơ sở vững chắc cho việc xây dựng những biện pháp và phân bổ nguồn lực bảo vệ thích hợp. Còn lại những lễ hội của cộng đồng thì tự cộng đồng lo, tự bỏ tiền, tự tổ chức, tự thỏa mãn các nhu cầu của họ. Chính quyền cơ sở có trách nhiệm kiểm tra theo quy chế của nhà nước.

*Thứ hai*, cần tổ chức hội thảo đánh giá các lễ hội được phục dựng trong thời gian qua, có kết luận để định hướng cho các dự án khác.

Trong 5 năm gần đây, rất nhiều lễ hội được phục hồi, nhiều di sản đã có sức sống trở lại trong đời sống đương đại. Song, có một số lễ hội dân gian được phục dựng và nâng cấp theo quan niệm "phải có sự quảng bá và tô vẽ thêm vào đó những màu sắc mới để phù hợp với cuộc sống hiện đại; về mặt kết cấu chương



Đồ lễ dâng lên Đức Thánh Trần - Kiếp Bạc, Hải Dương - Ảnh: Cao Quý

trình, bên cạnh những lối văn hóa của lễ hội truyền thống, nhà tổ chức phải sáng tạo thêm những trò diễn, diễn xướng hoặc những festival nghệ thuật (truyền thống và đương đại) sao cho những sáng tạo ấy vừa mới (gây sốc càng tốt), vừa độc đáo (không đâu có), vừa hấp dẫn giới trẻ nhưng lại phải phù hợp với những điều kiện không gian, lịch sử và văn hóa của địa phương ấy.” (ý kiến của PGS.TS. Bùi Quang Thắng - Viện Văn hóa Nghệ thuật, in trên *Thể thao văn hóa*, 2010). Xét về phương diện phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, chúng tôi không đồng tình với quan điểm này. Chúng tôi không phản đối việc phục hồi, song vấn đề là khả năng phục hồi, phục hồi trên nhu cầu, năng lực của cộng đồng và lợi ích của xã hội đương đại. Không dựng lại, ép cộng đồng thực hành trở lại những truyền thống đã mất/đã bị chối bỏ hoặc những văn hóa ngoại lai.

Chúng ta cần những gì tự cộng đồng sáng tạo, những cái mới được nảy sinh từ nhu cầu thực chất của cộng đồng và phù hợp với điều kiện vật chất và tinh thần của cộng đồng. Đó mới chính là sự tiếp tục tái sáng tạo di sản làm nên giá trị di sản đương đại.

Cũng tương tự như chùa giả, tượng giả, hiện nay có cả những văn hóa phi vật thể giả. Đó là những lễ hội phục dựng những truyền thống đã mất, khi mà bối cảnh văn hóa không còn, chủ thể không còn, không có sức sống cộng đồng. Các lễ hội đó đóng lại để phục vụ du lịch, song dần dần lại ngộ nhận đó là di sản. Vấn đề này cần có một sự đánh giá, kết luận rạch ròi và minh bạch.

*Thứ ba*, cần có hội thảo và thống nhất những quan điểm cơ bản về festival và sự kiện văn hóa, có cơ sở khoa học để xác lập ý kiến chỉ đạo, quy định về vấn đề này.

Về cơ bản, các festival là loại sự kiện tốn tiền của nhà nước, một số festival làm sai lệch di sản của cộng đồng, vi phạm quyền của chủ thể văn hóa, ảnh hưởng không tốt đến giá trị của các lễ hội dân gian. Loại festival này mới chính là vấn đề của quản lý lễ hội.

Các festival đều có mục tiêu phát triển kinh tế, du lịch. Không nên biến lễ hội dân gian thành festival đương đại. Có lễ hội không thể đáp ứng được số lượng lớn khách du lịch. Du lịch đại trà và việc bảo tồn các di sản văn hóa phi vật thể thật khó có thể song hành với nhau. Có khi, du lịch làm cho các hình thức biểu hiện,

Lê Thị Minh Lý: Tăng cường nhận thức...

tính chất, chức năng, v.v. vốn có của văn hóa phi vật thể cơ bản bị biến đổi. Xu hướng “nâng tầm”, “nâng cấp” để phát triển kinh tế du lịch đang chuyển hóa di sản lễ hội thành thứ văn hóa hỗn hợp, dân gian không ra dân gian, hiện đại không ra hiện đại. Do vậy, không phải lễ hội nào cũng phát triển. Hãy để lễ hội được duy trì một cách tự nhiên và phát triển trên cơ sở quyền của cộng đồng. Không phải lễ hội nào cũng gắn với phát triển du lịch. Hãy để sự gắn kết này tự nhiên, không chủ quan, áp đặt biến lễ hội dân gian thành sự kiện, thành du lịch thương mại. Du lịch văn hóa bền vững là du lịch không làm ảnh hưởng đến di sản, nhất là di sản phi vật thể vốn có đặc tính nhạy cảm và mong manh. Các nhà quản lý, nhà nghiên cứu và người dân phải cùng nhận dạng rõ ràng vấn đề này và cộng đồng phải được quyết định có nên làm hay không nên làm du lịch, làm như thế nào, trên cơ sở có hiểu biết đầy đủ.

*Thứ tư*, cần đánh giá và phổ biến những kinh nghiệm thực hành tốt về tổ chức và quản lý lễ hội; đào tạo, nâng cao năng lực và nhận thức của cộng đồng và cán bộ quản lý văn hóa các cấp về lĩnh vực tổ chức và quản lý lễ hội.

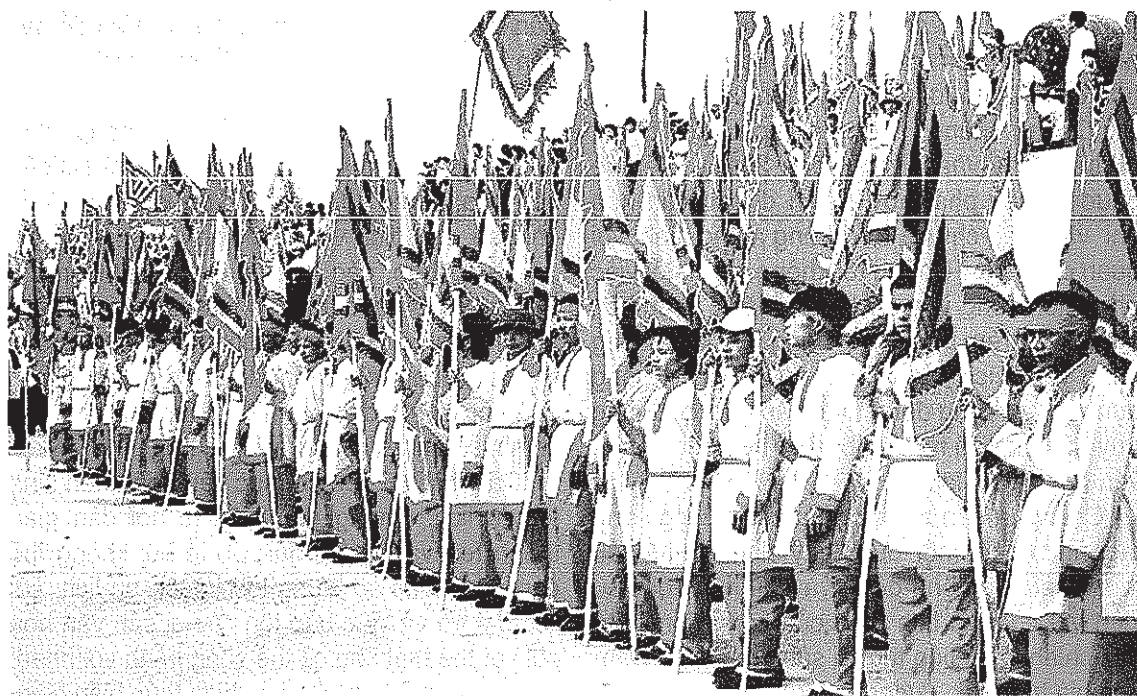
Vấn đề bảo vệ di sản văn hóa, bản sắc văn hóa và đa dạng văn hóa trước hết phải xuất phát từ chủ thể văn hóa, từ nhu cầu, lợi ích của chủ thể và do chủ thể tự quyết định. Vì vậy, cần

tôn trọng quyền quyết định của chủ thể văn hóa. Cần trao quyền và hỗ trợ để người dân tự xác định bản sắc của họ, nhận ra giá trị di sản lễ hội của họ, để tự họ thực hành, duy trì và trao truyền di sản lễ hội.

Để quản lý lễ hội, cần có chương trình, kế hoạch để các nhà nghiên cứu phổ biến nâng cao nhận thức cho người dân về nội dung và giá trị của lễ hội, về quy trình tổ chức lễ hội, về nguy cơ tổn hại, sai lệch, biến dạng, biến mất di sản do “phát triển”, “sáng tạo” và do thương mại hóa lễ hội. Chúng ta cần có nhiều kinh phí để nâng cao năng lực cho cộng đồng. Chương trình đầu tư có mục tiêu 2011 - 2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần coi nội dung này là ưu tiên số 1.

Mục tiêu quan trọng nhất của bảo vệ di sản phi vật thể nói chung và lễ hội nói riêng là “Bảo tồn sự đa dạng của văn hóa trong quá trình toàn cầu hóa tăng nhanh. Sự hiểu biết di sản văn hóa phi vật thể của nhiều cộng đồng khác nhau giúp cho quá trình đối thoại giữa các nền văn hóa và thúc đẩy sự tôn trọng các cách sống khác nhau. Sự quan trọng của di sản văn hóa phi vật thể không phải ở các hình thức thể hiện văn hóa mà là ở kho tàng kiến thức và kỹ năng được truyền từ đời này qua đời khác.” (UNESCO)./.

L.T.M.L



Trai Hội chuẩn bị chạy cờ - Côn Sơn, Hải Dương - Ảnh: Cao Quý